TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG
Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-04-2023
"*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con*"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên toà: Không.

Trong ngày 25 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 504/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29/12/2022 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13/03/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/ QĐST-HNGĐ, ngày 31/03/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị Mỹ D**, sinh năm 1992 (xin vắng)

HKTT: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh **Lâm Công T**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ D trình bày:

Vào năm 2009 qua quen biết chị và anh Lâm Công T có tiến đến hôn nhân, có làm lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ngày 26/03/2010.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc kéo dài đến cuối năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến với nhau, giữa hai bên không

còn tình cảm với nhau, sống chung không hạnh phúc, không có tiếng nói chung thường hay cãi vã, anh T không lo làm ăn lo cho gia đình, chỉ lo nhậu nhẹt còn đánh đập chị nhiều lần, chị trở về nhà mẹ ruột chị ở xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp sinh sống và ly thân từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay. Nay chị thấy vợ chồng ly thân đã lâu, không còn tình cảm gì với nhau, mạnh ai nấy sống nên yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Công T.

Về con chung: Có 03 con chung là Lâm Tâm N, sinh ngày 29/07/2009, Lâm Nhã V, sinh ngày 22/05/2014, Lâm Nhã A, sinh ngày 22/05/2014. Khi ly hôn chị Võ Thị Mỹ D đồng ý giao 03 con cho anh Lâm Công T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lâm Công T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày.

Ngày 13/03/2023, nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ D có đơn xin vắng mặt, chị có ý kiến trình bày: Chị yêu cầu xin ly hôn với anh Lâm Công T. Về con chung: Có 03 con chung là Lâm Tâm N, sinh ngày 29/07/2009, Lâm Nhã V, sinh ngày 22/05/2014, Lâm Nhã A, sinh ngày 22/05/2014. Khi ly hôn chị Võ Thị Mỹ D đồng ý giao 03 con cho anh Lâm Công T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "*Ly hôn, nuôi con*"; bị đơn anh Lâm Công T cư trú tại xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt; bị đơn anh Lâm Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo

quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 201, sửa đổi, bổ sung năm 2019.

Về pháp luật nội dung:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Vào năm 2009 qua quen biết chị Võ Thị Mỹ D và anh Lâm Công T có tiến đến hôn nhân, có làm lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ngày 26/03/2010 nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Võ Thị Mỹ D trình bày: Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc kéo dài đến cuối năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến với nhau, giữa hai bên không còn tình cảm với nhau, sống chung không hạnh phúc, không có tiếng nói chung thường hay cãi vã, anh T không lo làm ăn lo cho gia đình, chỉ lo nhậu nhẹt còn đánh đập chị nhiều lần, chị trở về nhà mẹ ruột chị ở xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp sinh sống và ly thân từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay. Nay chị thấy vợ chồng ly thân đã lâu, không còn tình cảm gì với nhau, mạnh ai nấy sống nên yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Công T.

Xét thấy, quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, tuy nhiên hiện tại vợ chồng chị D, anh T đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Qua đó cho thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Mỹ D được ly hôn với anh Lâm Công T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: "*... Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

[2]. *Về con chung*: Chị Võ Thị Mỹ D khai có con chung với anh Lâm Công T là các cháu Lâm Tâm N, sinh ngày 29/07/2009, Lâm Nhã V, sinh ngày 22/05/2014, Lâm Nhã A, sinh ngày 22/05/2014, hiện đang sống với anh T nên chị giao các con cho anh Lâm Công T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Xét thấy việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của các con, về điều kiện trông nom, chăm sóc,

giáo dục con chung, môi trường sống của các con hiện tại. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Anh Lâm Công T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và các cháu trên 7 tuổi cũng có nguyện vọng sống chung với anh T.

Do đó để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển, tránh thay đổi môi trường sống và học tập của các cháu. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Mỹ D là giao các cháu Lâm Tâm N, sinh ngày 29/07/2009, Lâm Nhã V, sinh ngày 22/05/2014, Lâm Nhã A, sinh ngày 22/05/2014 cho anh Lâm Công T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị Võ Thị Mỹ D được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Võ Thị Mỹ D khai chưa yêu cầu, anh Lâm Công T cũng chưa có văn bản nào trình bày về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chưa đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Võ Thị Mỹ D khai chưa yêu cầu, anh Lâm Công T cũng chưa có văn bản nào trình bày về tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Mỹ D được ly hôn với anh Lâm Công T.

[2]. *Về con chung*: Giao các cháu Lâm Tâm N, sinh ngày 29/07/2009, Lâm Nhã V, sinh ngày 22/05/2014, Lâm Nhã A, sinh ngày 22/05/2014 cho anh Lâm Công T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các cháu.

Chị Võ Thị Mỹ D được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Võ Thị Mỹ D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số No 0011143 ngày 29/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Chị Võ Thị Mỹ D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
-*VKSND huyện Tam Bình*;
- *CCTHADS huyện Tam Bình*;
- *UBND xã B, huyện Tam Bình*;
- *Các đương sự*;
- *Lưu hồ sơ vụ án*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo